

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2019
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm

Ông Ngô Minh Tàu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Vinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu phố N, phường , TP.T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị và anh Ngô Văn T đã từng kết hôn, sống chung với nhau và đã ly hôn vào năm 2010. Đến năm 2014 chị và anh T kết hôn lại và đăng ký kết hôn vào ngày 20/6/2014 tại UBND xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa. Quá trình sống chung tiếp tục có mâu thuẫn, không thể hòa hợp nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm điểm. Nay, tình trạng hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc chị xin được ly hôn với bị đơn anh Ngô Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung Ngô Trần Thanh T sinh ngày 02/01/2008. Hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, ly hôn chị xin tiếp tục được nuôi cháu Thảo và yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không.

Bị đơn anh Ngô Văn T: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Ngô Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn T trước đây đã kết hôn với nhau và được Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn vào ngày 04/11/2010. Đến ngày 20/6/2014 chị H và anh T tiếp tục tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn lại, chung sống với nhau một thời gian thì vẫn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống và đã không sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Thu H được ly hôn với bị đơn anh Ngô Văn T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Ngô Trần Thanh T sinh ngày 02/01/2008, chị H xin tiếp tục được nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy, cháu T hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với chị H, cháu T đã quen với môi trường sống với chị H, để đảm bảo cho việc phát triển về thể chất và tinh thần cho cháu, cần giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H trình bày anh T hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận với mức cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Nghĩa vụ trả nợ: Không

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân:* Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H được ly hôn với bị đơn anh Ngô Văn T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Ngô Trần Thanh T sinh ngày 02/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Bị đơn anh Ngô Văn T phải cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân gia đình. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0010842 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa. Bị đơn anh Ngô Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Ngô Minh Tàu

Lê Thanh Tâm

Nguyễn Thanh Phong

